

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 404/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12/4/2019

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng;
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Bình - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 216/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 về việc “Tranh chấp Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị M, sinh năm: 1992 (Vắng mặt).
Địa chỉ: 3E, đường A, phường B, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Bị đơn: Ông Ngô Hồng T, sinh năm: 1991 (Vắng mặt).
Địa chỉ: 608/5B, Khu phố C, phường Đ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn ngày 19/02/2019, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Hồ Thị M trình bày:

Bà và ông Ngô Hồng T chung sống với nhau từ tháng 12/2018. Có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 138, cấp ngày 01/12/2018.

Từ khi về ở với nhau, hai vợ chồng đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông T ghen tuông vô cớ, chì chiết làm cuộc sống bà rất áp lực. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà đã chuyển ra ngoài sinh sống và ly thân với ông T từ ngày 30/01/2019 cho đến nay. Trong quá trình ly thân nhận thấy không thể tiếp tục chung sống và hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Không có.

Tại các bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn ông Ngô Hồng T trình bày:

Ông xác nhận mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đúng như lời trình bày của bà M. Tuy vợ chồng có mâu thuẫn nhưng thực tế cũng không hiểu lý do gì mà bà M bỏ nhà đi nên chưa đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục và tuân theo đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về hôn nhân: Mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Ông Ngô Hồng T và bà Hồ Thị M cùng xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn” theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đang cư ngụ tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ việc thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân Quận 12.

Nguyên đơn bà Hồ Thị M và bị đơn ông Ngô Hồng T đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp đã đủ cơ sở xác định.

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Ông Ngô Hồng T và bà Hồ Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 138 do Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/12/2018 nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà Hồ Thị M có đơn xin ly hôn ông Ngô Hồng T. Ông T và bà M đã ly thân từ ngày 30/01/2019. Tại bản tự khai và các biên bản hòa giải bà M xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, còn ông T thì chưa đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử ông T đã có đơn xin xét xử vắng mặt và đồng ý ly hôn với bà M.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà M và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M.

[2.2]. Về con chung, tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Ông Ngô Hồng T và bà Hồ Thị M cùng xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

[3]. Về ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tại phiên tòa: Hội đồng xét xử nhận thấy các ý kiến đều phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4]. Về án phí: Yêu cầu của bà Hồ Thị M được chấp nhận, nên bà M phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 53; Điều 54; Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Bà Hồ Thị M được ly hôn với ông Ngô Hồng T.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật thì giấy chứng nhận kết hôn số 138 do Ủy ban nhân dân phường Đ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/12/2018 không còn giá trị pháp luật.

2. Về nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Ông Ngô Hồng T và bà Hồ Thị M cùng xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí: Bà Hồ Thị M phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 008536 ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.12;
- CCTHADS Q.12;
- UBND nơi cấp GCN kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Minh Hà

